

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÚK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/DS-ST

Ngày: 11 - 01 - 2022

V/v Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Văn Chinh**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Y Mung Niê**

2. Bà **Nguyễn Thị Hệ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Yên** - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông **Y Đum Kpă** – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 217/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2021/QĐST – DS, ngày 22/12/2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị Hồng Ph

Địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Hoàng Văn L

Địa chỉ: Thôn 8, xã P, huyện K, tỉnh Đ. Có mặt

**- Bị đơn:** Anh Đặng Thành V

Địa chỉ: Thôn L, xã Ch, huyện K, tỉnh Đ. Vắng mặt (đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày đề ngày 11/8/2020 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 17/6/2021 trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ làm ăn quen biết, anh Đặng Thành V có vay của bà Huỳnh Thị Hồng Ph cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Vào ngày 17/7/2019 bà Huỳnh Thị Hồng Ph có cho anh Đặng Thành V vay số tiền số tiền 290.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 1,5%/ tháng. Thời hạn trả nợ ghi trong giấy vay vào ngày 30/02/2020.

Lần 2: Vào ngày 12/01/2020 bà Ph có cho vay tiếp số tiền 46.000.000 đồng. Lãi suất 1,5%/tháng. Thời hạn trả nợ vào ngày 30/12/2020.

Ngoài ra, vào ngày 12/01/2020 anh Đặng Thành V có chốt thêm 200 kg ký tiêu, giá theo thị trường tại thời điểm là 50.000 đồng/kg = 10.000.000 đồng.

Mặc dù đã quá hạn trả nợ, nhưng anh Đặng Thành V vẫn chây ì không chịu trả nợ cho bà Ph

Nay bà Huỳnh Thị Hồng Ph bổ sung và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Thành V có nghĩa vụ trả cho tôi số tiền nợ gốc là 336.000.000 đồng. Về lãi suất: Đề nghị Toà án tính lãi suất 1,5%/tháng kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử, cụ thể tổng cộng là 143.382.000 đồng. Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi là: 336.000.000 đồng + 143.382.000 đồng = 479.382.000 đồng.

Đối với 200 kg ký tiêu thì bà Ph không yêu cầu.

Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn có mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành, tổng đạt và niêm yết hợp lệ nhiều lần, đầy đủ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn anh Đặng Thành V, mặc dù anh Đặng Thành V đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh Đặng Thành V vẫn cố tình trốn tránh không đến Tòa án làm việc lần nào và cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến nên được coi là từ bỏ quyền trình bày ý kiến để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu về nội dung vụ án: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn anh Đặng Thành V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng và thủ tục tổng đạt xét xử lần 2 hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng Ph khởi kiện anh Đặng Thành V về việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên Tòa xác định quan hệ

pháp luật tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn và xác minh nơi cư trú của bị đơn đúng theo địa chỉ mà nguyên đơn cung cấp trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng vay tài sản. Tòa án cũng đã tiến hành tổng đạt hợp lệ, đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Đặng Thành V nhưng bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án và không nộp văn bản trình bày ý kiến. Mặc dù, đã được Tòa án tổng đạt niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1]. Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc anh Đặng Thành V có nghĩa vụ trả nợ cho bà Huỳnh Thị Hồng Ph thấy rằng: Anh Đặng Thành V có vay của bà Huỳnh Thị Hồng Ph là có thật, bởi lẽ căn cứ vào giấy các giấy vay tiền vào ngày 17/7/2019, ngày 12/01/2020 thể hiện anh Đặng Thành V có vay của bà Ph số tiền nợ gốc 290.000.000 đồng và 46.000.000 đồng. Lãi suất thỏa thuận 1,5%/tháng. Do anh V vắng mặt nên bà Huỳnh Thị Hồng Ph có làm đơn yêu cầu giám định chữ ký. Tại kết luận giám định số 39/PC09 ngày 06/4/2021 thì các chữ ký trong các giấy vay và mẫu chữ ký so sánh là do cùng 01 người ký và viết ra. Do anh Đặng Thành V đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn cố tình trốn tránh và không có ý kiến phản đối. Do đó, nguyên đơn bà Ph yêu cầu anh Đặng Thành V có nghĩa vụ trả các khoản nợ và lãi suất là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Về khoản nợ gốc: Căn cứ vào các giấy vào ngày 17/7/2019, ngày 12/01/2020 nên cần chấp nhận buộc anh Đặng Thành V có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Hồng Ph số tiền nợ gốc là 336.000.000 đồng.

Về khoản nợ lãi: Hai bên có thỏa thuận về lãi suất trong hợp đồng vay nên xác định Hợp đồng vay tài sản có lãi, có kỳ hạn. Lãi suất hai bên thỏa thuận là 1,5% là phù hợp với Điều 468 của BLDS năm 2015. Nguyên đơn yêu cầu lãi nên cần tính theo quy định tại Điều 5 Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cụ thể tính như sau:

+ Đối với khoản nợ gốc 290.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận 1,5%/tháng. Thời hạn trả nợ ngày 17/7/2019 đến ngày 28/02/2020.

- Tiền lãi trong hạn: là 290.000.000 đồng x 1,5 %/tháng x 7 tháng 11 ngày = 32.040.000 đồng.

- Lãi của tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử: 32.040.000 đồng x (10% : 12) x 22 tháng 10 ngày = 5.963.000 đồng.

- Tiền lãi nợ quá hạn tính đến ngày xét xử:  $290.000.000 \text{ đồng} \times 2,25\% \times 22 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} = 145.725.000 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng gốc và lãi là:  $290.000.000 \text{ đồng} + 32.040.000 \text{ đồng} + 5.963.000 \text{ đồng} + 145.725.000 \text{ đồng} = 473.728.000 \text{ đồng}$  (1)

+ Đối với khoản nợ gốc 46.000.000 đồng. Lãi suất 1,5%/tháng. Thời hạn vay từ ngày 12/01/2020 đến ngày 30/12/2020.

- Tiền lãi trong hạn: là  $46.000.000 \text{ đồng} \times 1,5\% / \text{tháng} \times 11 \text{ tháng } 18 \text{ ngày} = 8.004.000 \text{ đồng}$ .

- Lãi của tiền lãi chậm trả tính đến ngày xét xử:  $8.004.000 \text{ đồng} \times (10\% : 12) \times 12 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} = 822.400 \text{ đồng}$ .

- Tiền lãi nợ quá hạn tính đến ngày xét xử:  $46.000.000 \text{ đồng} \times 2,25\% \times 12 \text{ tháng } 10 \text{ ngày} = 12.765.000 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng gốc và lãi là:  $46.000.000 \text{ đồng} + 8.004.000 \text{ đồng} + 822.400 \text{ đồng} + 12.765.000 \text{ đồng} = 67.591.400 \text{ đồng}$  (2).

Như vậy, tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi mà anh Đặng Thành V có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Hồng Ph tổng cộng hai khoản vay (1) và (2) là: 541.319.400 đồng (Năm trăm bốn mươi một triệu ba trăm mười chín nghìn bốn trăm đồng) .

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu buộc anh Đặng Thành V có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Hồng Ph số tiền nợ gốc của hai khoản vay là 336.000.000 đồng và tiền nợ lãi tính 1,5%/tháng kể từ ngày vay cho đến ngày xét xử là 143.382.000 đồng, tổng cộng là 479.382.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi chín triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng*). Xét thấy, tổng số tiền mà nguyên đơn yêu cầu thấp hơn số tiền mà anh Đặng Thành V phải trả theo quy định, do đó nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng Ph yêu cầu anh Đặng Thành V có nghĩa vụ phải trả cho bà Huỳnh Thị Hồng Ph tổng số tiền 479.382.000 đồng, trong đó nợ gốc là 336.000.000 đồng và nợ lãi là 143.382.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[2.2]. Đối với 200 kg tiêu anh Đặng Thành V chót của bà Huỳnh Thị Hồng Ph, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện không yêu cầu anh Đặng Thành V phải trả 200 Kg tiêu mà anh Đặng Thành V đã chót nên không đề cập xem xét giải quyết.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 5.440.000 đồng, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh Đặng Thành V phải chịu 5.440.000 đồng chi phí giám định, bà Huỳnh Thị Hồng Ph đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng nên buộc anh Đặng Thành V phải hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Hồng Ph số tiền 5.440.000 đồng.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Đặng Thành V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 23.175.000 đồng (*Hai mươi ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) lấy tròn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 147, khoản 2 Điều 161, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Hồng Ph.

1. Buộc anh Đặng Thành V có nghĩa vụ trả cho bà Huỳnh Thị Hồng Ph tổng số tiền nợ là 479.382.000 đồng (*Bốn trăm bảy mươi chín triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng*), trong đó nợ gốc là 336.000.000 đồng (*Ba trăm ba mươi sáu triệu đồng*) và nợ lãi là 143.382.000 đồng (*Một trăm bốn mươi ba triệu ba trăm tám mươi hai nghìn đồng*).

Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng: Buộc anh Đặng Thành V phải hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Hồng Ph số tiền 5.440.000 đồng tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Đặng Thành V phải chịu 23.175.000 đồng (*Hai mươi ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Huỳnh Thị Hồng Ph số tiền 8.650.000 đồng đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0011626, ngày 14/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk và số tiền 1.420.000 đồng đồng tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0003619, ngày 17/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Văn Chinh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN  
TÒA**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

**Nguyễn Thị Hết**

**Y Mung Niê**

**Trương Văn Chính**